TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CỪ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2023/QĐST-HNGĐ	*Phù Cừ, ngày 08 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: thôn A, xã Đ1, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: anh **Trần Văn D**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D đều khẳng định có 02 con chung là cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 09/12/2014 và cháu Trần Thị Bảo N1, sinh ngày 15/3/2019. Nay ly hôn, chị N và anh D thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung cháu Trần Ngọc B: giao con chung là cháu Trần Ngọc B cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị N và anh D thỏa thuận: giao con chung là cháu Trần Thị Bảo N1 cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Chị N và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau và đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, nợ: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn D thỏa thuận: chị N tự nguyện chịu cả 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0006276 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000đ, (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền